

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *6457* /UBND-KTNS
V/v thông báo tiêu chuẩn, định mức
xe ô tô chuyên dùng còn phù hợp
được tiếp tục thực hiện theo quy
định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-
CP của Chính phủ

Đồng Nai, ngày 06 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở, Ban, Ngành, Hội đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Sau khi xem xét Văn bản số 3481/STC-GCS ngày 03/6/2024 của Sở Tài chính về việc thông báo tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng còn phù hợp được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ (*văn bản điện tử kèm theo*); Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Tại điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, theo đó quy định người có thẩm quyền thông báo cho các đối tượng chịu sự tác động bằng văn bản về xe ô tô chuyên dùng có tiêu chuẩn, định mức còn phù hợp được tiếp tục thực hiện cho đến khi có văn bản thay thế theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

UBND tỉnh Đồng Nai thông báo xe ô tô chuyên dùng có tiêu chuẩn, định mức đã ban hành tại Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020, Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai còn phù hợp được tiếp tục thực hiện cho đến khi có văn bản thay thế theo quy định tại Nghị định số

72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, với số lượng là 254 chiếc theo Phụ lục đính kèm (loại trừ chủng loại ô tô không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng, chủng loại xe chuyên dùng theo đề nghị hủy định mức do không còn nhu cầu sử dụng).

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng KTNS;
- Lưu: VT, QTTV, KTNS.



Võ Tấn Đức



Phụ lục: Định mức xe ô tô chuyên dùng còn phù hợp theo danh mục xe chuyên dùng theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP
(Đính kèm Công văn số 6457/UBND-KTNS ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG:	254	
I	UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ LONG KHÁNH VÀ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		
1	UBND huyện Cẩm Mỹ		
1.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Cẩm Mỹ		
1	Xe tải 1,5 tấn (ô tô tải thùng)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
2	UBND huyện Định Quán		
2.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Định Quán		
1	Xe tải (xe ô tô sân khấu lưu động)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
2	Xe tải đến 2,5 tấn (xe ô tô tải)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
3	UBND huyện Nhơn Trạch		
3.1	Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Nhơn Trạch		
1	Xe cầu (xe tải có cầu 5 tấn)	1	Dịch vụ công ích
3.2	UBND xã, thị trấn thuộc huyện Nhơn Trạch		
1	Xe tải nhẹ (12 chiếc)	12	Mỗi đơn vị 01 xe. Phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện chỉnh trang đô thị, dọn dẹp vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn.
4	UBND huyện Thống Nhất		
4.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Thống Nhất		
1	Xe văn hóa thông tin lưu động (Xe ô tô tải có thùng)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
5	UBND huyện Long Thành		
5.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Long Thành		
1	Xe sân khấu	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
5.2	Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Long Thành		
1	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác
2	Xe cầu	1	Dịch vụ công ích
3	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác
4	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác
5	Xe tải nhỏ	1	Dịch vụ công ích
6	Xe tải nhỏ	1	Dịch vụ công ích
7	Xe ben	1	Dịch vụ công ích
8	Xe thang nâng	1	Nhận điều chuyển từ Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Thống Nhất
6	UBND huyện Tân Phú		
6.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Tân Phú		
1	Xe ô tô sân khấu lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
2	Xe ô tô tải đến 2,5 tấn	1	Phục vụ văn hóa
6.2	Đội Dịch vụ công ích huyện Tân Phú		
1	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác
2	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác
3	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác
7	UBND huyện Vĩnh Cửu		
7.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Vĩnh Cửu		
1	Xe sân khấu	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
8	UBND huyện Trảng Bom		
8.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Trảng Bom		
1	Xe tải đến 2,5 tấn	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
8.2	Trung tâm Dịch vụ hạ tầng công ích huyện Trảng Bom		
1	Xe ép rác 3,8 tấn	1	Xe chở, ép rác
2	Xe ép rác 6,8 tấn	1	Xe chở, ép rác
3	Xe tải cầu 5 tấn	1	Dịch vụ công ích

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
4	Xe tải đến 2,5 tấn	1	Dịch vụ công ích
5	Xe lu 9 tấn	1	Dịch vụ công ích
6	Xe ép rác	1	Nhận ĐC từ TT DVCI huyện Thống Nhất
7	Xe bồn	1	Nhận ĐC từ TT DVCI huyện Thống Nhất
9	UBND thành phố Biên Hòa		
9.1	Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp và Dịch vụ công ích (nay là Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Biên Hoà)		
1	Xe ô tô tải nhỏ	1	Dịch vụ công ích
2	Xe hút bùn thông cống	1	Dịch vụ công ích
9.2	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa		
1	Xe ô tô tải	1	Phục vụ văn hóa
10	UBND thành phố Long Khánh		
10.1	Phòng QLĐT thành phố Long Khánh		
1	Xe ô tô tải đến 2,5 tấn	1	Nhu cầu thực tế
10.2	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Long Khánh		
1	Xe ô tô tải 3,5 tấn	1	Xe tuyên truyền lưu động
11	UBND huyện Xuân Lộc		
11.1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Xuân Lộc		
1	Xe ô tô tải đến 2,5 tấn (xe tải thùng)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động, biểu diễn văn nghệ, phục vụ sân khấu các sự kiện chính trị
11.2	UBND các xã thuộc huyện Xuân Lộc		
1	Xe tải nhẹ	14	Mỗi đơn vị 01 xe. Phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện chỉnh trang đô thị, dọn dẹp vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn
II	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH		
1	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc		
1.1	Cơ sở Điều trị nghiện ma túy		
1	Xe cứu thương	1	Xe cấp cứu

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
2	Xe tải nhẹ (2,4 tấn)	1	Xe chở thức ăn, đồ dùng
2	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc		
2.1	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN (nay hợp nhất thành Trung tâm Khoa học và Công nghệ)		
1	Xe ô tô 29 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
2.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Nay đã chuyển thành Phòng thuộc Sở)		
1	Xe tải có cần cầu 9 tấn	1	Phục vụ kiểm định lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
3	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc		
3.1	Thanh tra Sở TNMT		
1	Xe ô tô chuyên dùng	1	Xe chuyên dùng phục vụ công tác thanh tra tài nguyên
3.2	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường		
1	Xe quan trắc tự động	1	Phục vụ quan trắc tự động
2	Xe tải lắp thiết bị chuyên dùng (Xe kiểm chuẩn đi động)	1	Phục vụ công tác kiểm chuẩn
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị trực thuộc		
5	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch và đơn vị trực thuộc		
5.1	TT Huấn luyện thi đấu TDTT		
1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	1	
5.2	Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai		
1	Xe 45 chỗ ngồi chở diễn viên, nhạc công	1	Chở diễn viên, nhạc công
2	Xe 47 chỗ chở diễn viên	1	Xe chở diễn viên
5.3	Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh		
1	Xe tải	1	Xe chiếu phim lưu động
2	Xe tải	1	Xe chiếu phim lưu động
3	Xe tải	1	Xe chiếu phim lưu động
4	Xe tải	1	Xe chiếu phim lưu động

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
5	Xe tải	1	Xe chiếu phim lưu động
6	Xe tải	1	Xe chiếu phim lưu động
7	Xe sân khấu chuyên dùng	1	Nhu cầu thực tế
8	Xe chuyên dùng 29 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
5.4	Trường PT Năng khiếu thể thao		
1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi chở VĐV đi tập huấn, thi đấu	1	Chở VĐV đi tập huấn, thi đấu
6	Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc		
7	Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc		
7.1	Trung tâm Tư vấn Kiểm định xây dựng Đồng Nai		
1	Xe ô tô tải	1	Nhu cầu thực tế
8	Sở Tư pháp và đơn vị trực thuộc		
9	Sở Giao thông và Vận tải, các đơn vị trực thuộc		
9.1	Thanh tra Sở GTVT		
1	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
2	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
3	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
4	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
5	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
6	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
7	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
8	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
9	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
10	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
11	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
12	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
13	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
14	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
15	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
16	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
17	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
18	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
19	Xe thanh tra giao thông (loại xe ô tô bán tải)	1	Thanh tra giao thông
20	Xe trạm cân lưu động (Loại xe ô tô 16 chỗ ngồi)	1	Xe trạm cân
21	Xe thanh tra giao thông (Loại xe ô tô 7 chỗ ngồi)	1	Điều 13 Thông tư số 52/2015/TT-BGTVT
22	Xe thanh tra giao thông (Loại xe ô tô 5 chỗ ngồi)	1	Điều 13 Thông tư số 52/2015/TT-BGTVT
23	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	1	Điều 13 Thông tư số 52/2015/TT-BGTVT
9.2	Cảng vụ đường thủy nội địa		
1	Xe tải cầu 9,5 tấn	1	Nhu cầu thực tế
9.3	Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe loại I		
1	Xe 05 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
2	Xe 05 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
3	Xe 05 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
4	Xe 05 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
5	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
6	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
7	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
8	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
9	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
10	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
11	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
12	Xe 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
13	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
14	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
15	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
16	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
17	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
18	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
19	Xe khách 49 chỗ	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
20	Xe 07 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
21	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
22	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
23	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
24	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
25	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
26	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
27	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
28	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
29	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
30	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
31	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
32	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
33	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
34	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
35	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
36	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
37	Xe khách 29 chỗ	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
38	Xe khách 29 chỗ	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
39	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
40	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
41	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
42	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
43	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
44	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
45	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
46	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
47	Xe tải 1,25 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
48	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
49	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
50	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
51	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
52	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
53	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
54	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
55	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
56	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
57	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
58	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
59	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
60	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
61	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
62	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
63	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
64	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
65	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
66	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
67	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
68	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
69	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
70	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
71	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
72	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
73	Xe tải 5,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
74	Xe ô tô 49 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
75	Xe ô tô 49 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
76	Xe ô tô 30 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
77	Xe ô tô 30 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
78	Xe đầu kéo	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
79	Romooc	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
80	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
81	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
82	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
83	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
84	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
85	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
86	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
87	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
88	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
89	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
90	Xe ô tô 5 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
91	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
92	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
93	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
94	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
95	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
96	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
97	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
98	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
99	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
100	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
101	Xe ô tô chở khách 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
102	Xe ô tô chở khách 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
103	Xe ô tô chở khách 47 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch
104	Xe ô tô chở khách 47 chỗ ngồi	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
105	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	1	Nhận điều chuyển từ VP Sở
106	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	1	Nhận điều chuyển từ TT QLHD VTHKCC
107	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	1	Nhận điều chuyển từ Khu QLĐBĐT
108	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	1	Nhận điều chuyển từ CVND
109	Xe 05 chỗ ngồi	1	Nhận điều chuyển từ Văn phòng TT Đào tạo và Sát
110	Xe ô tô hạng B1 tự động 5 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
111	Xe ô tô hạng B1 tự động 5 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
112	Xe ô tô hạng B1 tự động 5 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
113	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
114	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
115	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
116	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
117	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
118	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
119	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
120	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
121	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
122	Xe ô tô hạng B2 05 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
10	Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc		
11	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh		
12	Đài phát thanh - Truyền hình Đồng Nai		
1	Xe truyền hình lưu động 3,5 tấn	1	Phục vụ truyền hình lưu động

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
2	Xe truyền hình lưu động 7 tấn	1	Phục vụ truyền hình lưu động
3	Xe 29 chỗ ngồi	1	Nhu cầu phát thanh truyền hình (quay ngoại cảnh, game show, tọa đàm,...)
4	Xe truyền hình màu lưu động HD	1	Nhu cầu thực tế
13	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa		
1	Xe cầu	1	Nhu cầu thực tế
2	Xe tải 15 tấn	1	Nhu cầu thực tế
3	Xe chữa cháy chuyên dùng (xe ben có rơ móc)	1	Phục vụ công tác bảo vệ rừng
4	Xe 25 chỗ (xe ca)	1	Phục vụ công tác bảo vệ rừng
5	Xe sân khấu	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động
14	Tỉnh Đoàn và đơn vị trực thuộc		
14.1	Văn phòng Tỉnh Đoàn		
1	Xe 29 chỗ ngồi	1	Nhu cầu thực tế
14.2	Nhà thiếu nhi		
1	Xe ô tô 47 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
15	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai		
1	Xe nâng	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô
2	Xe (xe tải 1,5 tấn)	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô
3	Xe tải nhẹ	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô
4	Xe 05 chỗ ngồi (xe dạy học)	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô
5	Xe 05 chỗ ngồi (xe dạy học)	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô
6	Xe 07 chỗ ngồi (xe dạy học)	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô
16	Trường Đại học Đồng Nai		
17	Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Đồng Nai		
1	Xe tải nhẹ	1	Phục vụ giảng dạy
2	Xe ô tô 5 chỗ ngồi phục vụ dạy học	1	Nhận điều chuyển từ VP trường để phục vụ dạy học
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc		
18.1	Chi cục Kiểm lâm		
1	Xe chở nước chữa cháy rừng	1	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng

STT	Đối tượng sử dụng, chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn, định mức (số lượng)	Ghi chú
2	Xe chở nước chữa cháy rừng	1	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
3	Xe chở nước chữa cháy rừng	1	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
4	Xe ô tô tuần tra PCCCR (xe 07 chỗ có còi hú trên nóc xe)	1	Phục vụ quản lý, bảo vệ rừng
5	Xe 24 chỗ ngồi (chở lực lượng chữa cháy rừng)	1	Nhu cầu thực tế
18.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
1	Xe bắt chó thả rừng (Xe tải)	1	Xe bắt chó thả rừng
18.3	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh		
1	Xe tải nhẹ, 3 - 5 tấn, có thùng lạnh	1	Nhu cầu thực tế
2	Xe tải	1	Nhu cầu thực tế
19	Ban QLKCNCNSH và đơn vị trực thuộc		
20	Sở Ngoại vụ		
21	Sở Giáo dục và Đào tạo		
21.1	Trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh		
1	Xe 45 chỗ	1	Nhu cầu thực tế
22	Văn phòng HDND tỉnh		
23	UBND tỉnh		
24	Sở Nội vụ		
25	Sở Tài chính		